

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2020/HSST

Ngày 27-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH P TH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hải

2. Ông Nguyễn Văn Trò

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS, ngày 30/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXX-ST ngày 11/11/2020 đối với

Bị cáo: **Đỗ Minh Q**-sinh ngày 13/01/2001 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu L, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quang H - sinh năm 1979 và bà Trịnh Thị H - sinh năm 1981; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không.

Danh chỉ bản số 202 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 22/7/2020;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 22/7/2020 và được tại ngoại. Có mặt.

Bị hại:

1-Anh Hoàng Công H- sinh năm 1981, chị Phan Thị H - sinh năm 1987 (Vợ anh Hoàng Công H); nơi cư trú: Khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2-Anh Đoàn Hùng T- sinh năm 1976, chị Kiều Thị L - sinh năm 1981 (vợ anh Đoàn Hùng T); nơi cư trú: Khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1-Chị Hồ Thị Minh H1- sinh năm 2004; nơi cư trú: Khu 01, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2-Anh Nguyễn Văn H2- sinh năm 1993; nơi cư trú: Phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

3-Anh Nguyễn Huỳnh Đ- sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ 31, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

4-Chị Mai Hồng V-sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 18, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do muốn có tiền tiêu sài, nên Đỗ Minh Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ ngày 14/7/2020, Q đi bộ đến nhà gia đình anh Hoàng Công H ở khu T, xã T, huyện C mục đích là để trộm cắp xe máy. Khi đến nơi, Q thấy có 05 xe mô tô dựng ở sân nhà gia đình anh H. Q kiểm tra tất cả xe máy thì phát hiện xe mô tô BKS: 19H4-7307 nhãn hiệu DRIN (xe Trung Quốc) màu nâu không khóa cổ, khóa càng nên Q quyết định trộm cắp chiếc xe này. Do Q không có chìa khóa điện của xe nên Q dắt bộ xe được khoảng 1km thì dừng nghỉ ở công chui đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, thuộc xã T, huyện C. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, Q thấy có 01 xe ô tô Taxi của một người đàn ông Q không biết tên, tuổi và địa chỉ, nên Q đã thuê lái xe ô tô kéo xe máy Q trộm cắp được đi lên huyện H với giá 100.000đồng. Khi lên đến huyện H, Q vào quán sửa chữa xe máy của một người đàn ông mà Q không rõ địa chỉ, tên tuổi sửa ổ khóa điện của xe hết 250.000đồng. Sau đó, Q bắt xe khách và cho cả xe máy trộm cắp được lên xe khách (Q không nhớ rõ Biển kiểm soát xe khách) đi lên thành phố L, tỉnh Lào Cai chơi cùng Hồ Thị Minh H1 (là bạn gái của Q), sinh năm 2004 ở khu 1, Xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Đến ngày 18/7/2020, do hết tiền tiêu sài nên Q rủ H1 đi bán xe máy trên (Q không nói cho H1 biết chiếc xe trên do Q trộm cắp được mà có) cho cửa hàng mua bán xe máy của anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1993 ở phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Q nói với anh H2 xe máy trên là của Q và có giấy đăng ký. Anh H2 đồng ý mua xe với giá 2.500.000đồng (anh H2 không biết chiếc xe trên do Q trộm cắp được mà có). Ngày 19/7/2020, anh H2 đã bán chiếc xe trước đó anh mua của Q cho anh Nguyễn Huỳnh Đ, sinh năm 2000 ở tổ 31, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai

với giá 4.200.000đồng. Đối với số tiền 2.500.000đồng bán xe thì Q đã cho H1 500.000đồng, Q giữ lại 1.000.000đồng, số tiền còn lại là 1.000.000đồng thì Q đã tiêu sài cá nhân hết. Anh Hoàng Công H sau khi biết gia đình mình bị trộm cắp xe máy đã đến Công an huyện Cẩm Khê trình báo.

Ngày 19/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã triệu tập Q đến làm việc và Q khai nhận hành vi trộm cắp của bản thân.

Ngày 20/07/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã tạm giữ của Q số tiền 1.000.000đồng, tạm giữ của Hồ Thị Minh H1 số tiền 500.000đồng, tạm giữ của anh Nguyễn Huỳnh Đ 01 xe mô tô BKS: 19H4-7307 nhãn hiệu DRIN màu nâu và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hà Xuân V.

Ngày 21/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trưng cầu định giá tài sản: *01 xe máy nhãn hiệu DRIN màu nâu BKS: 19H4-7307 đã cũ, cùng ngày Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Khê có kết luận định giá tài sản : 01 xe máy nhãn hiệu DRIN màu nâu BKS: 19H4-7307 đã cũ có giá trị là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).*

Quá trình điều tra, Q khai trước khi đến nhà gia đình anh Hoàng Công H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 14/7/2020 thì Q còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 14/7/2020, Q trèo qua cửa ô gió của cửa sổ tầng 2 nhà gia đình anh Đoàn Hùng T, chị Kiều Thị L ở khu T, xã T, huyện C. Sau đó, Q đi xuống tầng 1 là nơi kinh doanh bán hàng nhà gia đình anh T. Khi đến chỗ quầy thanh toán tiền thấy trên mặt bàn có 01 túi vải màu đen loại túi đeo ngang bụng, Q lấy túi vải đeo vào người mình. Thấy cạnh bàn thanh toán tiền có 01 hòm gỗ không khóa, mở hòm ra thấy có hai ngăn có để nhiều tiền đủ các mệnh giá nên Q liền gom số tiền này đút vào túi vải mà trước đó Q đeo trên người. Q không đếm số tiền mình vừa trộm cắp nhưng ước được khoảng 5.000.000đ (năm triệu đồng). Sau khi lấy được tiền thì Q tiếp tục đi vào phòng khách nhà gia đình anh T thì thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh ghi và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đồng đều để trên mặt bàn, Q cầm 02 chiếc điện thoại trên đút vào túi quần đang mặc và tiếp tục đi ra khu vực bán hàng cầm 02 chiếc dây thắt lưng màu đen loại thắt lưng nam đang treo ở kệ sắt bán hàng và vắt lên cổ. Q không lấy thêm gì nữa mà đi theo lối trước đó vào và ra khỏi nhà gia đình anh T. Sau đó Q đi bộ sang nhà gia đình anh Hoàng Công H trộm cắp xe mô tô như đã nêu ở trên.

Ngày 16/7/2020, Q cầm điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh ghi mà Q đã trộm cắp được ở nhà gia đình anh T đến một cửa hàng mua bán điện thoại ở tỉnh Lào Cai (Q không biết tên quán là gì, không nhớ rõ địa chỉ ở đâu) bán với

giá 500.000đồng. Còn 01 chiếc túi vải màu đen loại túi đeo ngang bụng, 01 dây thắt lưng giả da màu đen mặt mika Q để ở phòng trọ thuê của chị Mai Hồng V-sinh năm 1984, cư trú tại: Tổ 18, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai nhưng khi Q trả phòng trọ, chị V dọn phòng và đã vứt túi, dây thắt lưng trên tại bãi rác nên Cơ quan CSĐT công an huyện Cẩm Khê không thu giữ được.

Ngày 06/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trưng cầu định giá tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu OPPO loại A9 màu xanh ghi, kích thước khoảng 8 x 16cm, đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A83 màu vàng đồng, kích thước 7 x 12cm, đã cũ; 01 túi vải màu đen, loại túi đeo ngang bụng dài khoảng 25cm, rộng khoảng 12cm có hai ngăn séc, đã qua sử dụng; 01 thắt lưng giả da màu đen (loại thắt lưng nam), đầu thắt lưng có gắn kim loại màu vàng, mặt thắt lưng biểu tượng hình đồng hồ chiều dài 111cm, rộng 4cm, hàng trưng bày bán; 01 thắt lưng giả da màu đen (loại thắt lưng nam), khóa sô, mặt mi ka chiều dài khoảng 1m2, hàng trưng bày bán. Cùng ngày, tại bản kết luận số 40 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Khê kết luận:

“01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu OPPO loại A9 màu xanh ghi, kích thước khoảng 8 x 16cm, đã cũ có giá là 3.500.000đ.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A83 màu vàng đồng, kích thước 7 x 12cm, đã cũ có giá là 1.000.000đ.

01 túi vải màu đen, loại túi đeo ngang bụng dài khoảng 25cm, rộng khoảng 12cm có hai ngăn séc, đã qua sử dụng có giá là 500.000đ.

01 thắt lưng giả da màu đen (loại thắt lưng nam), đầu thắt lưng có gắn kim loại màu vàng, mặt thắt lưng biểu tượng hình đồng hồ chiều dài 111cm, rộng 4cm, hàng trưng bày bán có giá 80.000đ.

01 thắt lưng giả da màu đen (loại thắt lưng nam), khóa sô, mặt mi ka chiều dài khoảng 1m2, hàng trưng bày bán có giá là 100.000đ.

Tổng giá trị tài sản là: 4.730.000đ (Bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng)”.

Tại Cơ quan điều tra, gia đình anh Đoàn Hùng T khẳng định rạng sáng ngày 14/7/2020, trong hòm gỗ gia đình anh bị mất khoảng 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), còn Đỗ Minh Q khẳng định chỉ trộm cắp được số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở xác định rạng sáng ngày 14/7/2020, gia đình anh Đoàn Hùng T bị mất trộm số tiền khoảng 20.000.000đồng.

Như vậy, tài sản Q đã trộm cắp nhà gia đình anh Đoàn Hùng T ngày 14/7/2020 gồm: 02 điện thoại di động OPPO, 02 dây thắt lưng, 01 túi vải có tổng giá trị là 4.730.000đ và số tiền là 5.000.000đ. Tổng tài sản Đỗ Minh Q trộm cắp nhà anh Đoàn Hùng T là **9.730.000đ** (*Chín triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*).

Ngày 12/8/2020, Q đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng kiểu máy CPH 1729, có IMEI 1: 868503037636937, IMEI 2: 868503037636929 đã cũ (trước đó Q đã tháo vứt bỏ 02 thẻ sim trong điện thoại ở Lào Cai, Q không nhớ rõ địa chỉ).

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 12/7/2020, Q đi bộ đến nhà gia đình anh Hoàng Công H, chị Phan Thị H ở khu T, xã T, huyện Cẩm Khê mục đích để trộm cắp tài sản. Thấy không có cửa cổng, cửa nhà khép, Q khẽ mở cửa lên vào nhà, qua ánh sáng của bóng ngủ Q thấy anh H đang ngủ say. Q đi lại tủ kê ti vi, dùng tay kéo ngăn kéo của tủ giáp giường anh H đang ngủ thấy có 01 ví giả da màu nâu đen bên trong có số tiền 4.250.000đồng, Q không kiểm tra ví mà đục luôn ví vào túi quần đang mặc. Sau đó Q nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi đang cắm sạc ở cột cạnh kệ tủ tivi, giáp lối đi vào phòng bếp, Q rút giấy sạc ra khỏi điện thoại và lấy điện thoại đục vào túi quần đang mặc. Q tiếp tục đi sang phòng bên thì thấy trên cột cạnh tủ lạnh treo 01 túi vải, Q kiểm tra bên trong túi vải thì thấy có khoảng 505.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím màu vàng, Q tiếp tục lấy số tiền và điện thoại trong túi vải đục vào túi quần Q đang mặc. Sau đó, Q đi ra cửa theo lối trước đó vào để ra về. Q đi bộ ra cổng làng D, giáp Quốc lộ 32C thuộc xã T, huyện C. Tại đây, Q lấy tiền trong ví và túi quần ra xem thì thấy số tiền vừa trộm cắp được ở nhà anh H là 4.755.000đ (bốn triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng), 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM đều mang tên Hoàng Công H, 01 đăng ký xe BKS: 19H4-7307 mang tên Hà Xuân V ở S, S, Phú Thọ. Q kiểm tra điện thoại Nokia màu vàng nhưng thấy điện thoại không hoạt động. Do không muốn ai phát hiện nên Q đã vứt 01 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bàn phím màu vàng, 01 ví giả da màu nâu đen xuống nương nước giáp cổng làng D còn đục tiền, đăng ký xe vào túi quần Q đang mặc. Trên đường đi về nhà Q kiểm tra điện thoại Samsung màu ghi thấy điện thoại không cài đặt mật khẩu, Q kiểm tra số tiền trong sim thì thấy có tiền nên Q đã thao tác bấm *136# và làm theo hướng dẫn chuyển tiền 02 lần từ thẻ sim số 0975.755.413 lắp ở điện thoại Samsung chuyển vào số điện thoại 0353.622.312 của Q với tổng số tiền 81.000đ (lần 1 chuyển 60.000đ, lần 2 chuyển 21.000đ). Đến chiều cùng ngày, anh H gặp Q và nói nghi ngờ Q trộm cắp tài sản nhà anh nhưng Q nói Q không trộm cắp. Sau đó, Q hẹn chị Hồ Thị Minh H1 (là bạn gái

của Q) gặp nhau nói chuyện, đến 19 giờ cùng ngày thì Q và H1 bắt xe khách lên thành phố L, tỉnh Lào Cai để chơi. Sáng ngày 13/7/2020, Q và H1 thuê nhà trọ của chị Mai Hồng V, sinh năm 1984 ở tổ 18, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai với giá 1.200.000đ/ 1 tháng. Đến chiều cùng ngày, Q và H1 sử dụng khoảng 2.000.000đ để đi mua một số đồ dùng phục vụ việc ở trọ gồm: 01 nồi cơm điện màu trắng, 01 nồi điện dạng nồi lẩu, 01 thùng màu đỏ, 01 thớt nhựa màu trắng, 01 rổ nhựa màu hồng, 01 rổ nhựa màu xanh, 01 muôi bằng kim loại, 01 dao bằng kim loại. Do hết tiền tiêu sài nên khoảng 19 giờ cùng ngày, Q bắt xe khách từ thành phố L, tỉnh Lào Cai về xã T để trộm cắp ở nhà anh Đoàn Hùng T và anh Hoàng Công H như đã nêu ở trên. Ngày 14/7/2020, Q tháo thẻ sim ở trong điện thoại Samsung màu ghi ra vứt ở tỉnh Lào Cai. Q không nhớ rõ vứt ở chỗ nào nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê không thu giữ được thẻ sim trên. Ngày 15/7/2020, Q sử dụng số tiền 1.200.000đ để trả tiền thuê nhà trọ cho chị Mai Hồng V. Số tiền trộm cắp được ở nhà anh H còn lại khoảng 2.000.000đồng, Q tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 19/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã tạm giữ của Đỗ Minh Q: 01 điện thoại di động Iphone 6 plus mặt trước màu trắng, mặt sau màu xám có Imel: 354384062191770 và 01 thẻ sim số thuê bao 0353.622.312 trên thẻ sim có dãy số 8984048000040550346. Ngày 20/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê tạm giữ tại phòng trọ Q và H1 đã thuê của chị Mai Hồng V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi, không lên hình, mặt trước bị vỡ bong màn hình, đã cũ; 01 nồi cơm điện màu trắng có ký hiệu “Pskoqe”; 01 nồi điện dạng nồi lẩu màu đen; 01 thùng nhựa màu đỏ có ký hiệu “Songlong”; 01 thớt nhựa hình chữ nhật màu trắng; 01 rổ nhựa màu hồng; 01 rổ nhựa màu xanh; 01 muôi bằng kim loại màu trắng; 01 dao có lưỡi dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ; 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ, cổ bẻ, phía trong cổ áo có chữ Owen; 01 dây thắt lưng giả da màu đen có chiều dài 111cm, rộng 4cm, một đầu giây thắt lưng bằng kim loại màu vàng có biểu tượng hình đồng hồ và số tiền 1.200.000đồng.

Ngày 20/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã truy tìm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bàn phím màu vàng, 01 ví giả da màu nâu đen; 01 bằng lái xe; 01 thẻ ATM mang tên Hoàng Công H mà Q đã vứt ở lề đường QL32C giáp Cống làng D, xã T, huyện C nhưng không thấy các đồ vật trên.

Ngày 06/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã yêu cầu định giá tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Pro màu ghi, máy không lên hình, mặt trước bị vỡ bong màn hình, đã cũ; 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu vàng, đã cũ; 01 ví giả da màu nâu đen (loại ví nam)

ví gập có kích thước 9x11cm, đã cũ. Cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Khê có kết luận định giá tài sản số 39 kết luận:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Pro màu ghi, máy không lên hình, mặt trước bị vỡ bong màn hình, đã cũ. Không còn giá trị sử dụng. Có giá trị 450.000 đồng;

01 điện thoại Nokia bàn phím màu vàng, đã cũ có giá trị 100.000 đồng;

*01 ví giả da màu nâu đen (loại ví nam) ví gập có kích thước 9x11cm, đã cũ. Có giá trị là 150.000 đồng. Tổng giá trị là: **700.000 đồng** (bảy trăm nghìn đồng).*

Như vậy, tài sản Q đã trộm cắp nhà anh Hoàng Công H ngày 12/7/2020 gồm: số tiền là 4.755.000đ (bốn triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Pro, 01 điện thoại Nokia bàn phím màu vàng, 01 ví giả da màu nâu tổng trị giá 700.000đ và 81.000đ là số tiền Q đã chuyển từ số điện thoại 0975.755.413 của anh H đến số điện thoại 0353.622.312 của Q. Tổng tài sản Q trộm cắp nhà anh H ngày 12/7/2020 là **5.536.000 đồng** (năm triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Trong vụ án này, chị Hồ Thị Minh H1 không biết việc Q trộm cắp tài sản và khi Q đưa cho 500.000đồng thì chị H1 không biết số tiền là Q trộm cắp mà có; Anh Nguyễn Văn H2 và anh Nguyễn Huỳnh Đ không biết việc mua, bán xe do Q trộm cắp mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Minh Q cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Hoàng Công H và anh Đoàn Hùng T. Gia đình anh H và anh T đã nhận đủ tài sản bị Q trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Anh Đoàn Hùng T, Hoàng Công H có đơn đề nghị xin miễn hình phạt và giảm nhẹ hình phạt đối với Q.

Chị Mai Hồng V đã được Đỗ Minh Q trả số tiền 1.200.000đ (là tiền Q thuê ở trọ nhà chị V), chị V không có yêu cầu gì khác.

Anh Nguyễn Văn H2 không đề nghị Q phải bồi thường cho anh số tiền 2.500.000 đồng (là tiền anh H2 mua xe mô tô của Q) và anh H2 đã bồi thường cho anh Nguyễn Huỳnh Đ số tiền 4.200.000 đồng (là tiền anh H2 bán xe cho anh Đ). Anh Đ đã nhận đủ tiền anh H2 bồi thường và không đề nghị gì khác.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho: anh Hoàng Công H 01 xe mô tô BKS: 19H4-7307 nhãn hiệu DRIN màu nâu và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hà Xuân V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu

ghi, không lên hình, mặt trước bị vỡ bong màn hình đã cũ; chị Kiều Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng kiểu máy CPH 1729, có IMEI 1: 868503037636937, IMEI 2: 868503037636929 đã cũ; 01 thắt lưng giả da màu đen (loại thắt lưng nam), đầu giày thắt lưng có gắn kim loại màu vàng mặt trước thắt lưng biểu tượng hình đồng hồ dài 111cm, rộng 4cm; Đỗ Minh Q 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu đỏ, cổ bẻ, trong cổ áo có chữ Owen đã cũ.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSCK ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã quyết định truy tố Đỗ Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1/ Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh Q từ 18 đến 21 cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Đỗ Minh Q là 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng)/tháng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

- Xác nhận bị cáo Đỗ Minh Q đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại về tài sản cho gia đình anh Hoàng Công H, gia đình anh Đoàn Hùng T và hoàn trả chị Mai Hồng V 1.200.000đồng.

- Xác nhận anh Nguyễn Văn H2 đã tự nguyện hoàn trả cho anh Nguyễn Huỳnh Đ số tiền mua xe mô tô biển kiểm soát 19 H4-7307 là 4.200.000đồng.

- Đối với số tiền 2.500.000đồng, do anh Nguyễn Văn H2 không yêu cầu bị cáo Q bồi thường nên không đề cập giải quyết.

3/ Về vật chứng:

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 1.500.000đồng (1.000.000đồng thu của bị cáo Q, 500.000đồng do chị Hồ Thị Minh H1 nộp lại) là tiền do phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Minh Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus mặt trước màu trắng, mặt sau màu xám có Imel 3543840621917700, bên trong có lắp sim số 0353.622.312; 1 nồi cơm điện màu trắng có ký hiệu “Pskope”; 01 nồi điện dạng nồi lẩu màu đen; 01 thùng nhựa màu đỏ có ký hiệu “Songlong”; 01 thớt nhựa hình chữ nhật màu trắng; 02 rổ nhựa; 01 muôi bằng kim loại; 01 dao bằng kim loại chuôi gỗ và 1.200.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho: anh Hoàng Công H 01 xe mô tô BKS: 19H4-7307 nhãn hiệu DRIN màu nâu và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hà Xuân V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi, không lên hình, mặt trước bị vỡ bong màn hình đã cũ; chị Kiều Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng kiểu máy CPH 1729, có IMEI 1: 868503037636937, IMEL 2: 868503037636929 đã cũ; 01 thắt lưng giả da màu đen (loại thắt lưng nam), đầu giây thắt lưng có gắn kim loại màu vàng mặt trước thắt lưng biểu tượng hình đồng hồ dài 111cm, rộng 4cm; Đỗ Minh Q 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu đỏ, cổ bẻ, trong cổ áo có chữ Owen đã cũ.

4/ Về án phí:

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Minh Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Minh Q không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng như sau: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, mong nhận được sự khoan hồng để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và bị cáo hứa sẽ không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 12/7/2020, 14/7/2020, bị cáo Đỗ Minh Q đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 12/7/2020, tại nhà ở gia đình anh Hoàng Công H, chị Phan Thị H thuộc khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Đỗ Minh Q có hành vi lén lút chiếm đoạt của gia đình anh H, chị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Pro, 01 điện thoại Nokia bàn phím màu vàng, 01 ví giả da màu nâu, 81.000đồng có trong sim điện thoại và số tiền 4.755.000đồng, tổng tài sản giá trị **5.536.000 đồng**. Đến khoảng 03 giờ ngày 14/7/2020, Q tiếp tục lén lút chiếm đoạt của gia đình anh H, chị H 01 mô tô nhãn hiệu Drin màu nâu, biển kiểm soát 19H4-7307 trị giá **2.500.000đồng**.

Khoảng 02 giờ ngày 14/7/2020, tại nhà ở gia đình anh Đoàn Hùng T, chị Kiều Thị L thuộc khu Thắng L, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Đỗ Minh Q đã lén lút chiếm đoạt của anh T, chị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu OPPO loại A9 màu xanh ghi, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A83 màu vàng đồng, 01 túi vải màu đen, 02 thắt lưng giả da màu đen có tổng trị giá là 4.730.000đồng và số tiền 5.000.000đồng, tổng giá trị tài sản là **9.730.000 đồng**.

Hành vi nêu trên của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Q là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác; xâm hại trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, tiền án.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Do mỗi lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đều đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo Q phải chịu 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội 02 lần trở lên nhưng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm trên địa bàn và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với mức đủ để bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, có thu nhập ổn định là 2.800.000đồng/tháng. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là khấu trừ 5% thu nhập mỗi tháng của bị cáo là 140.000đồng để sung quỹ nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên, kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo sống cùng bố mẹ đẻ và không có tài sản riêng, nên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại về tài sản cho các bị hại là gia đình các anh Hoàng Công H, Đoàn Hùng T và các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên cần xác nhận.

Bị cáo đã hoàn trả số tiền 1.200.000đồng cho người có quyền L, nghĩa vụ liên quan là chị Mai Hồng V, cần xác nhận.

Anh Nguyễn Văn H2 đã tự nguyện hoàn trả cho anh Nguyễn Huỳnh Đ số tiền mua xe mô tô biển kiểm soát 19 H4-7307 là 4.200.000đồng, nên cần xác nhận.

Đối với số tiền 2.500.000đồng mà anh Nguyễn Văn H2 trả cho bị cáo Q để mua xe mô tô biển kiểm soát 19 H4-7307, do anh H2 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Trong số tiền 2.700.000đồng đã thu giữ, có 1.500.000đồng (gồm có: 1.000.000đồng do bị cáo Q nộp, 500.000đồng do chị Hồ Thị Minh H1 nộp) là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại 1.200.000đồng là tiền thuê nhà trọ mà chị Mai Hồng V nộp lại, do bị cáo Q đã

trả cho chị V đủ số tiền thuê nhà trọ nên trả lại cho bị cáo Q số tiền 1.200.000đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Q đã thực hiện xong trách nhiệm về dân sự đối với bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Q các tài sản, đồ vật đã thu giữ, gồm: điện thoại di động Iphone 6plus có lắp sim số thuê bao 0353.622.312, bên trong lắp sim số 0353.622.312, 01 nồi cơm điện, 01 nồi điện dạng nồi lẩu, 01 thùng nhựa, 01 thớt nhựa, 02 xô nhựa, 01 muôi kim loại, 01 dao kim loại.

- Đối với các tài sản mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho chủ sở hữu như nội dung cáo trạng nêu, là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về trách nhiệm hình sự:*

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh Q 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Đỗ Minh Q cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Bị cáo Q phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Đỗ Minh Q là 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng)/tháng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

Trường hợp bị cáo Đỗ Minh Q không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành án thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng trong trường hợp bị cáo già yếu hoặc bị bệnh hiểm nghèo hoặc bị khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

[2]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

- Xác nhận bị cáo Đỗ Minh Q đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại về tài sản cho gia đình các anh Hoàng Công H, Đoàn Hùng T và hoàn trả cho chị Mai Hồng V 1.200.000đồng.

- Xác nhận anh Nguyễn Văn H2 đã tự nguyện hoàn trả cho anh Nguyễn Huỳnh Đ số tiền mua xe mô tô biển kiểm soát 19 H4-7307 là 4.200.000đồng.

[3]. Về vật chứng:

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 30/10/2020.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Minh Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus mặt trước màu trắng, mặt sau màu xám có Imel 354384062191770, bên trong có lắp sim số 0353.622.312, 01 nồi cơm điện, 01 nồi điện dạng nồi lẩu, 01 thùng nhựa, 01 thớt nhựa, 02 xô nhựa, 01 muôi kim loại, 01 dao kim loại và 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 30/10/2020).

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho: anh Hoàng Công H 01 xe mô tô BKS: 19H4-7307 nhãn hiệu DRIN màu nâu và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hà Xuân Viên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi, không lên hình, mặt trước bị vỡ bong màn hình đã cũ; chị Kiều Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng kiểu máy CPH 1729, có IMEI 1: 868503037636937, IMEL 2: 868503037636929 đã cũ; 01 thắt lưng giả da màu đen (loại thắt lưng nam), đầu giây thắt lưng có gắn kim loại màu vàng mặt trước thắt lưng biểu tượng hình đồng hồ dài 111cm, rộng 4cm; Đỗ Minh Q 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu đỏ, cổ bẻ, trong cổ áo có chữ Owen đã cũ (Theo biên bản giao trả tài sản, đồ vật lưu trong hồ sơ vụ án).

[4]. Về án phí:

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Minh Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng